

Bản án số: 11/2018/HS-PT
Ngày 10 - 01 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Đức Phương;

Các Thẩm phán: Ông Phạm Trung Tuấn;

Ông Trần Văn Mười.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Anh Tuấn-Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Ngọc Đảm - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 313/2017/TLPT-HS ngày 26 tháng 6 năm 2017, đối với các bị cáo: Lê Thanh H, Võ Ngọc H1 và Lăng Văn T. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 25/2017/HSST ngày 15 tháng 5 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

Bị cáo kháng cáo:

1. Lê Thanh H, sinh năm 1988 (có mặt).

Nơi ĐKTT: Số 430/152 CMTT, khu phố 2, phường VL, thành phố RG, tỉnh Kiên Giang. Chỗ ở hiện nay: Ấp CR, xã TB, huyện GR, tỉnh Kiên Giang. Nghề nghiệp: Không. Trình độ văn hóa: 02/12. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Con ông Lê Phú H2 và bà Nguyễn Ngọc Ch. Vợ: Võ Thị Kim Th, sinh năm 1991. Con: 02 người, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2015. Tiền án: Không. Tiền sự: Ngày 02/02/2015, bị Ủy ban nhân dân huyện GR, tỉnh Kiên Giang xử phạt vi phạm hành chính 10.000.000 đồng về hành vi “Hoạt động ngành nghề kinh doanh có điều kiện về an ninh trật tự mà không có giấy Chứng nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự”, hiện chưa chấp hành xong. Bị cáo bị tạm giam ngày 01/05/2016 cho đến nay.

2. Võ Ngọc H1, sinh năm 1981 (có mặt).

Nơi ĐKTT và chỗ ở hiện nay: Ấp PH, xã MT B, huyện CT, tỉnh Kiên Giang. Nghề nghiệp: Không. Trình độ văn hóa: Không biết chữ. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Con ông Võ Văn Kh và bà Nguyễn Thị Thu H3. Vợ: Thị Kim R, sinh năm 1990. Con: 02 người, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2010. Tiền án, tiền sự: Không. Về nhân thân: Ngày 10/3/2005,

bị Tòa án nhân dân huyện GR, tỉnh Kiên Giang tuyên phạt 12 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”. Đến ngày 22/01/2010, phạm tội “Cướp tài sản” bị Tòa án nhân dân thành phố RG, tỉnh Kiên Giang tuyên phạt 03 năm tù giam. Bị cáo bị tạm giam ngày 31/08/2016 cho đến nay.

3. Lãng Văn T (Bầu Cua), sinh năm 1988 (có mặt).

Nơi ĐKTT và chỗ ở hiện nay: Ấp TN, xã TH, huyện GR, tỉnh Kiên Giang. Nghề nghiệp: Không. Trình độ văn hóa: 06/12. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Con ông Lãng Văn H4 (chết) và bà Bùi Thị L. Tiền án: Không. Tiền sự: Ngày 09/01/2016, bị Công an xã TH, huyện GR, tỉnh Kiên Giang xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Bị cáo bị tạm giam ngày 05/12/2016 cho đến nay.

- **Người bị hại:** Ông Phan Minh L, sinh năm 1991.

Nơi ĐKTT và chỗ ở hiện nay: Ấp TA 2, xã TĐ A, huyện TH, tỉnh Kiên Giang

- **Những người tham gia tố tụng khác:**

Người bào chữa cho bị cáo Lê Thanh H và bị cáo Võ Ngọc H1: Luật sư Trần Thị Hồng V - Văn phòng Luật sư Trần Thị Hồng V, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bào chữa cho bị cáo Lãng Văn T: Luật sư Phan Thanh H5 - Văn phòng Luật sư Phạm Văn C, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang và bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang, hành vi phạm tội của các bị cáo tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ, ngày 30/4/2016, Võ Thị Kim Th kêu Hồ Hữu Đ (thường gọi là Mập cá) đến Quán câu cá (nhà trọ) tại số 34, khu phố 7, thị trấn GR, huyện GR, tỉnh Kiên Giang tìm gặp Lý Thị H6 (thường gọi là Su). Đ kêu H6 đến gặp Th để giải quyết việc H6 còn nợ Th trước đây nhưng H6 không đi nên Đ quay về báo cho Th biết. Vì vậy, anh ruột Th là Võ Ngọc H1 chở Th đến Quán câu cá, Đ cũng đi theo. Khi đến nơi, Th thấy H6 và bạn trai của H6 là Phan Minh L đang đứng trước phòng trọ số 10. Th đi đến cự cãi với H6 và dùng nón bảo hiểm đánh H6, L thấy vậy nên cự cãi, xô xát với Th thì được Đ can ngăn.

Sau đó, Đ chở Th về nhà Th ở ấp CR, xã TB, huyện GR, còn H1 về nhà tại khu dân cư TB, thị trấn GR, huyện GR. Th kể sự việc cho chồng là Lê Thanh H. Sau đó, H vào lấy 01 cây dao tự chế (mã tấu) dài khoảng 70 cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng dài khoảng 50 cm, cán bằng kim loại màu đen dài khoảng 20 cm, mũi nhọn rồi kêu Lãng Văn T chở đến Quán câu cá để chém L, T đồng ý và chở H đi. Sau khi về nhà, H1 lấy 01 cây dao tự chế (mã tấu) bằng kim loại màu đen dài khoảng 70 cm, lưỡi dài khoảng 60 cm, cán dài khoảng 10 cm, mũi cong quay lại Quán câu cá để chém L. Khi đến nơi, H1 thấy L đứng trước phòng trọ số 10, H1 dùng tay phải cầm mã tấu xông vào chém L nhưng được Nguyễn Thiện Th1

(thường gọi là Thảo ma) và Mai Thị Thu C can ngăn. L dùng dao bấm đâm trúng vùng mặt H1 01 nhát làm H1 té ngã. H1 đứng dậy cầm mã tấu định xông vào chém L thì T chở Hoài đến. Hoài dùng tay phải cầm mã tấu chém 01 nhát trúng vào vùng đầu bên trái của L. L bị thương bỏ chạy, H và H1 mỗi người cầm 01 mã tấu đuổi theo. H1 đuổi theo L1 đến phòng trọ số 06 nhưng không kịp nên quay lại và đi về nhà của Th1, bỏ lại mã tấu tại nhà Th1. H tiếp tục đuổi theo L một đoạn thì không thấy nên H quay ra nói T chở về nhà. Trên đường về, H ném mã tấu xuống sông thuộc ấp CR, xã TB, huyện GR. Anh L được mọi người đưa đi cấp cứu và điều trị thương tích. H1 được T1 chở đến Bệnh viện Đa khoa huyện GR để băng bó vết thương. Sau đó, H1 chạy xe đến đoạn cầu gần Ủy ban nhân dân xã TB và ném mã tấu xuống sông. Đến 02 giờ, ngày 01/5/2016, H bị Công an thị trấn GR, huyện GR bắt giữ. Ngày 31/8/2016, H1 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Kiên Giang bắt giữ. Ngày 05/12/2016, T ra đầu thú theo Quyết định truy nã của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Kiên Giang.

Sau khi gây án, các bị cáo Hoài và Hiếu đã ném mã tấu xuống khu vực sông thuộc xã TB, huyện GR. Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Kiên Giang đã tiến hành truy tìm nhưng không tìm được.

Tại Bản kết luận giám định pháp y trên hồ sơ số: 2393/C54B ngày 08/8/2016 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận đối với Phan Minh L, sinh năm 1991 như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Khuyết sọ thái dương trái; Xuất huyết não thái dương trái.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại: Đối chiếu với Bảng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích được ban hành kèm theo Thông tư số: 20/2014/TT-BYT, ngày 12-6-2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương của Phan Minh L tại thời điểm giám định qua hồ sơ là 34%.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 25/2017/HSST ngày 15/5/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Thanh H, Võ Ngọc H1 và Lãng Văn T phạm tội “Giết người”.

Áp dụng: Điểm n khoản 1 Điều 93; điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46; khoản 3 Điều 52 và Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Xử phạt:

1/ Bị cáo Lê Thanh H 08 năm tù về tội “Giết người”. Thời điểm chấp hành hình phạt tính từ ngày 01/5/2016.

2/ Bị cáo Võ Ngọc H1 06 năm tù về tội “Giết người”. Thời điểm chấp hành hình phạt tính từ ngày 31/8/2016.

Áp dụng: Điểm n khoản 1 Điều 93; điểm p khoản 1, 2 Điều 46; khoản 3 Điều 52 và Điều 33 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lăng Văn T 05 năm tù về tội “Giết người”. Thời điểm chấp hành hình phạt tính từ ngày 05/12/2016.

Ngoài ra, bản án còn quyết định về trách nhiệm dân sự của bị cáo, án phí, xử lý vật chứng và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 17/5/2017, bị cáo Lê Thanh H kháng cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 22/5/2017, bị cáo Võ Ngọc H1 kháng cáo cho rằng không phạm tội giết người chỉ phạm tội gây rối trật tự công cộng.

Ngày 17/5/2017, bị cáo Lăng Văn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, bị cáo H thừa nhận hành vi có mang theo mã tấu và chém vào vùng đầu của anh L, làm anh L bị thương. Bị cáo xác nhận trước đó không có mâu thuẫn với anh L, chỉ vì nghe vợ bị cáo bị anh L đánh nên đã bức xúc và chém anh L, mà không có ý định giết người. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo không có hành vi giết người. Bị cáo H1 xác nhận sau khi anh L dùng dao đâm em gái là Th thì bị cáo có về nhà và mang mã tấu đến quán câu cá, với mục đích để hỏi rõ lý do anh L đâm Th. Bị cáo không chém anh L, ngược lại bị anh L đâm vào mặt. Sau khi H chém anh L thì bị cáo có đuổi theo nhưng không có mục đích chém anh L. Bị cáo bị anh L gây thương tích nhưng không đề nghị xử lý đối với anh L khi được cơ quan điều tra yêu cầu cho biết ý kiến. Hiện tại bị cáo đang điều trị ung thư tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Kiên Giang. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo không có hành vi giết anh L. Bị cáo Tâm xác định bản án sơ thẩm đã tuyên là đúng tội danh nhưng đề nghị giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo T xác định không còn có tình tiết giảm nhẹ nào khác.

Luật sư bào chữa cho các bị cáo trình bày:

Luật sư bào chữa cho bị cáo H, bị cáo H1 cho rằng: Việc bị cáo H chém anh L do quá tức giận do vợ bị cáo bị anh L đâm. Sau đó, bị cáo có đuổi theo anh L nhưng không có mục đích truy sát. Bị cáo H không có mục đích giết anh L và hậu quả anh L chỉ bị thương nên bị cáo chỉ chịu trách nhiệm về tội cố ý gây thương tích. Bị cáo H1 tuy bị anh L đâm vào mặt gây thương tích nhưng không yêu cầu xử lý hình sự đối với anh L về hành vi gây thương tích. Do bị cáo Hoài phạm tội cố ý gây thương tích nên bị cáo H1 cũng chỉ chịu trách nhiệm về tội này nhưng với vai trò không lớn do bị cáo không chém anh L. Hiện tại, bị cáo H1 đang điều trị ung thư tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Kiên Giang; anh L cũng có một phần lỗi, gia đình bị cáo H1 có hoàn cảnh khó khăn. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn hình phạt cho bị cáo là phù hợp với tích chất và mức độ nguy hiểm của hành vi do bị cáo gây ra.

Luật sư bào chữa cho bị cáo T đề nghị Hội đồng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Tâm.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh có ý kiến: Hồ sơ vụ án thể hiện bị cáo H, H1 không có mâu thuẫn với anh L. H đã dùng mã tấu chém vào đầu anh L. Anh L không chết là ngoài ý muốn của bị cáo và do

được cứu chữa kịp thời. Vì vậy, bản án sơ thẩm xác định bị cáo H phạm tội giết người là có căn cứ. Bị cáo H1 là người cổ vũ, tham gia chém anh L nhưng không trúng do được ngăn cản. Vì vậy, bị cáo H1 phải chịu trách nhiệm về tội giết người với vai trò đồng phạm. Bị cáo T trực tiếp chở bị cáo H đến quán câu cá, sau đó lại chở H về nhà. Bị cáo H đã chém anh L nên bị cáo T phải chịu trách nhiệm về tội giết người với vai trò đồng phạm. Bị cáo T kháng cáo nhưng không có tình tiết giảm nhẹ mới nên không được chấp nhận. Vì vậy, đề nghị Hội đồng bác kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và người bào chữa của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Các bị cáo kháng cáo đúng quy định tại các Điều 231, 233, 234 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003 nên vụ án được xem xét lại theo trình tự phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như sau: Vào khoảng 22 giờ, ngày 30/4/2016, xảy ra xô xát giữa Võ Thị Kim Th với Lý Thị H6 và Phan Minh L tại Quán câu cá (nhà trọ) tại số 34, khu phố 7, thị trấn GR, huyện GR mà nguyên nhân là do việc H6 còn nợ Th tiền nhưng chưa trả. H là chồng của Th biết sự việc đã lấy mã tấu rồi kêu T chở đến Quán câu cá. H1 cũng về nhà lấy mã tấu và đến quán câu cá chém L nhưng không trúng do được can ngăn. Khi T chở H đến quán câu cá thì H dùng tay phải cầm mã tấu chém 01 nhát trúng vào vùng đầu bên trái của L. L bỏ chạy, H và H1 cầm mã tấu đuổi theo nhưng không kịp nên quay lại. Sau đó, T chở H, H1 đi xe về nhà. Theo kết quả giám định thương tích, L bị thương tích 34%.

Thấy rằng: Các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp với vật chứng thu được và Bản kết luận giám định 2393/C54B ngày 08/8/2016 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh. Đối chiếu tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Bị cáo H đã có hành vi dùng dao chém vào đầu anh L, là bộ phận trọng yếu của cơ thể, có thể dẫn tới anh L tử vong; bị cáo H có tham gia cùng H chém và đuổi anh L sau khi bị H chém vào đầu; bị cáo T có hành vi chở H đến quán câu cá và sau đó chở H về nhà nên Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố các bị cáo phạm tội “Giết người” là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét tính chất, mức độ phạm tội của từng bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định: Bị cáo H là người trực tiếp dùng dao chém vào đầu anh L, trong khi trước đó giữa bị cáo và người bị hại không có mâu thuẫn, chỉ vì cự cãi, xô xát giữa vợ mình và anh L nên bị cáo đã nảy sinh ý định trả thù. Hành vi của bị cáo thể hiện thái độ rất côn đồ, xem thường tính mạng người khác do đó cần tuyên cho bị cáo mức án cao hơn các bị cáo khác mới đảm bảo tính răn đe của pháp luật. Bị cáo T tuy không tham gia đánh anh L nhưng là đồng phạm giúp sức cho bị cáo H. Bị cáo không có mâu thuẫn gì với người bị hại nhưng khi nghe H rủ đi chém L thì bị cáo đồng ý ngay. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm do H gây ra. Bị cáo H1 tuy không trực tiếp gây thương tích cho người bị hại nhưng đã có hành vi

mang mã tấu và xông vào chém anh L, sau khi anh L bị chém vào đầu thì H1 cùng H cầm mã tấu tiếp tục đuổi anh L, thể hiện ý định phạm tội của bị cáo.

Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang tuyên bố các bị cáo Lê Thanh H, Võ Ngọc H1 và Lăng Văn T phạm tội “Giết người” quy định tại điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009 và tuyên phạt bị cáo H 8 năm tù, bị cáo H1 6 năm tù và bị cáo T 5 năm tù là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo.

Vì vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo cũng như nội dung trình bày của Luật sư bào chữa cho bị cáo H, H1 và T; giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Theo quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 tại các điều quy định về tù có thời hạn, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quyết định hình phạt trong trường hợp chuẩn bị phạm tội, phạm tội chưa đạt và tội "Giết người" bằng hoặc nhẹ hơn quy định tại Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 để giải quyết vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo các bị cáo: Lê Thanh H, Võ Ngọc H1, Lăng Văn T.

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 25/2017/HSST ngày 15/5/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

Tuyên bố các bị cáo Lê Thanh H, Võ Ngọc H1, Lăng Văn T phạm tội “Giết người”.

Áp dụng: Điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 3 Điều 57 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt:

1. Bị cáo Lê Thanh H 08 (tám) năm tù về tội “Giết người”. Thời điểm chấp hành hình phạt tính từ ngày 01/5/2016.

2. Bị cáo Võ Ngọc H1 06 (sáu) năm tù về tội “Giết người”. Thời điểm chấp hành hình phạt tính từ ngày 31/8/2016.

Áp dụng: Điểm n khoản 1 Điều 123, điểm s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 3 Điều 57 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lăng Văn T 05 (năm) năm tù về tội “Giết người”. Thời điểm chấp hành hình phạt tính từ ngày 05/12/2016.

Tiếp tục giam giữ các bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Các bị cáo Lê Thanh H, Võ Ngọc H1, Lăng Văn T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (*Hai trăm ngàn*) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 10 tháng 01 năm 2018)./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- Cục THADS tỉnh Kiên Giang;
- Công an tỉnh Kiên Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Kiên Giang;
- Các bị cáo (3);
- Lưu (3).15b.Án 18.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Đức Phương